| | |
|---|---|
| **TOÀ ÁN NHÂN DÂN**<br>**HUYỆN LẬP THẠCH**<br>**TỈNH VĨNH PHÚC** | **CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**<br>**Độc lập - Tự do - Hạnh phúc** |

Bản án số: 94/2023/HS-ST
Ngày 30 - 10 - 2023

**NHÂN DANH**
**NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

**TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN LẬP THẠCH, TỈNH VĨNH PHÚC**

***- THành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:***

*Thẩm phán - Chủ tọa phiên toà:* Ông Nguyễn Công Sinh.

*Các Hội thẩm nhân dân:* Bà Trần Thị Kim Khuyên và ông Nguyễn Trung Thành.

***- Thư ký phiên toà*:** Bà Khương Thị Phượng - Thư ký Toà án nhân dân huyện Lập Thạch, tỉnh Vĩnh Phúc.

***- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Lập Thạch tham gia phiên toà*:** Bà Diệp Thị Thanh Tâm - Kiểm sát viên.

Ngày 30 tháng 10 năm 2023 tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Lập Thạch, tỉnh Vĩnh Phúc xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số 86/2023/TLST-HS ngày 10 tháng 10 năm 2023, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 86/2023/QĐXXST-HS ngày 18 tháng 10 năm 2023 đối với bị cáo:

Nguyễn Văn Q, sinh ngày 07/11/2000; nơi sinh và cư trú: Thôn C, xã N, huyện Sông Lô, tỉnh Vĩnh Phúc; nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ văn hoá (học vấn): 12/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; Đảng viên Đảng cộng sản Việt Nam đã bị đình chỉ sinh hoạt đảng theo quyết định số: 22/QĐ-UBKTHU ngày 06/10/2023 của Ủy ban Kiểm tra huyện ủy Sông Lô; con ông Nguyễn Văn D, sinh năm 1969 và bà Nguyễn Thị L, sinh năm 1972; vợ: Nguyễn Thị Lan A, sinh năm 2002; con: Chưa có; tiền án, tiền sự: Không; bị bắt tạm giữ từ ngày 24/7/2023 đến ngày 27/7/2023 được tại ngoại (có mặt).

***-Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan:***

+Chị Khổng Thị Huyền T, sinh năm 2000 (vắng mặt).

Địa chỉ: Thôn H, xã X, huyện Lập Thạch, tỉnh Vĩnh Phúc.

+Anh Nguyễn Văn V, sinh năm 2004 (vắng mặt).

Địa chỉ: Thôn N, xã X, huyện Lập Thạch, tỉnh Vĩnh Phúc.

***- Người làm chứng:***

+ Chị Nguyễn Thị Thùy L, sinh năm 1999 (vắng mặt).

Địa chỉ: Thôn Đ, xã Y, huyện Sông Lô, tỉnh Vĩnh Phúc.

+ Chị Phạm Thị Thu H, sinh năm 2000 (vắng mặt).

Địa chỉ: Thôn G, xã X, huyện Lập Thạch, tỉnh Vĩnh Phúc.

***- Người chứng kiến:*** Ông Ngô Quang H, sinh năm 1963 (vắng mặt). Địa chỉ: Tổ dân phố V, thị trấn L, huyện Lập Thạch, tỉnh Vĩnh Phúc.

**NỘI DUNG VỤ ÁN:**

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Ngày 09/12/2022 chị Khổng Thị Huyền T, sinh năm 2000 trú tại thôn H, xã X, huyện Lập Thạch, tỉnh Vĩnh Phúc hỏi vay Nguyễn Văn Q, sinh năm 2000 trú tại thôn C, xã N, huyện Sông Lô, tỉnh Vĩnh Phúc số tiền 50.000.000đồng thì Q đồng ý và cho chị T vay tiền với lãi suất 6.000.000đồng/tháng (tương ứng với lãi suất 12%/tháng, 144%/năm), thời hạn vay 01 tháng (từ ngày 09/12/2022 đến ngày 09/01/2023), Q yêu cầu chị T viết 01 giấy vay tiền kiêm nhận nợ (đề ngày 09/12/2022) gửi cho Q. Cùng ngày 09/12/2022 lúc này Q đang chơi tại xã X, huyện Lập Thạch nên Q chuyển khoản số tiền 44.000.000đồng cho chị T (lần 01: chuyển 5.000.000đồng từ tài khoản 11311234567899, lần 02: chuyển 39.000.000đồng từ tài khoản 9990140719999 đều là tài khoản của Q mở tại Ngân hàng Thương mại cổ phần Quân đội đến tài khoản 104870063123 của chị T mở tại Ngân hàng Thương mại cổ phần Công thương Việt Nam (Q đã trừ tiền lãi từ ngày 09/12/2022 đến ngày 09/01/2023 là 6.000.000đồng). Số tiền vay chị T thực nhận là 44.000.000 đồng. Hết thời hạn vay, chị T chưa có tiền trả gốc nên Q tiếp tục cho chị T vay với lãi suất thỏa thuận như trên, sau đó chị T đã trả tiền lãi cho Q được 02 tháng (từ ngày 09/01/2023 đến hết ngày 08/03/2023) mỗi tháng là 6.000.000đồng. Do có khó khăn về tài chính nên từ ngày 09/3/2023 chị T chưa trả được tiền lãi và tiền gốc cho Q, Q đã nhiều lần đòi tiền chị T nhưng chị T không có trả. Ngày 24/7/2023, chị T hẹn Q đến cửa hàng bán quần áo của chị T là "T Store" tại tổ dân phố V, thị trấn L, huyện Lập Thạch để chị T trả tiền lãi cho Q. Đến khoảng 11 giờ cùng ngày, Q một mình điều khiển xe mô tô biển kiểm soát 99D1-115.93 đến cửa hàng của chị T. Tại đây, chị T đưa cho Q số tiền 36.000.000đồng để trả tiền lãi 06 tháng (từ ngày 09/3/2023 đến hết ngày 08/8/2023 và trả trước tiền lãi đến hết ngày 08/9/2023), Q cầm tiền và đang đếm lại thì lúc này tổ công tác Công an huyện Lập Thạch phát hiện bắt quả tang.

Vật chứng thu giữ gồm: Thu trên tay Q số tiền 36.000.000đồng là tiền lãi chị T trả cho Q; thu của Q 01 xe mô tô biển kiểm soát 99D1-115.93 bên trong cốp xe có 01 giấy vay tiền kiêm nhận nợ đề ngày 09/12/2022 người vay là Khổng Thị Huyền T; thu của Q 01 điện thoại di động Iphone 12 Promax, thu của

chị T 01 điện thoại di động Iphone 6, là 02 chiếc điện thoại mà chị T và Q dùng để trao đổi thỏa thuận vay tiền, chuyển tiền; trích xuất được 02 đoạn video tại camera an ninh tại quán bán hàng của chị T ghi lại hình ảnh chị T trả cho Q số tiền 36.000.000đồng tiền lãi vào ngày 24/7/2023. Khám xét khẩn cấp nơi ở của Q không thu giữ đồ vật tài sản gì.

Ngày 19/10/2023, Nguyễn Văn Q tự nguyện nộp 18.000.000đồng tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện Lập Thạch là tiền lãi của 03 tháng chị T đã trả cho Q.

Tại Bản kết luận giám định số 2588/KL-KTHS ngày 20/9/2023 của Phòng Kỹ thuật hình sự công an tỉnh Vĩnh Phúc (giám định 02 đoạn video thu tại camera an ninh của quán T Store) kết luận: *Trích xuất được 04 ảnh theo yêu cầu giám định từ tệp video lưu trong mẫu vật gửi giám định*. (bút lục 116, 122, 124-126).

Tại Bản kết luận giám định số 2589/KL-KTHS ngày 20/9/2023 của Phòng Kỹ thuật hình sự công an tỉnh Vĩnh Phúc (giám định đối với 01 điện thoại Iphone 6 của chị Khổng Thị Huyền T) kết luận: *Chụp được 14 ảnh chụp trực tiếp màn hình điện thoại thể hiện nội dung tin nhắn ứng dụng Facebook Messenger giữa tài khoản tên "Nguyễn T" với tài khoản tên "Q Gold" trong thời gian từ ngày 22/7/2023 đến hết ngày 24/7/2023.* Thể hiện nội dung trao đổi vay tiền giữa chị T và Q (bút lục 118, 127, 129-133).

Tại Bản kết luận giám định số 2590/KL-KTHS ngày 20/9/2023 của Phòng Kỹ thuật hình sự công an tỉnh Vĩnh Phúc (giám định đối với 01 điện thoại Iphone 12 của Nguyễn Văn Q) kết luận: *Chụp được 11 ảnh chụp trực tiếp màn hình điện thoại thể hiện nội dung tin nhắn ứng dụng Facebook Messenger giữa tài khoản tên "Q Gold" với tài khoản tên "Nguyễn T" trong thời gian từ ngày 22/7/2023 đến hết ngày 24/7/2023.* Thể hiện nội dung trao đổi vay tiền giữa chị T và Q (bút lục 117, 134, 136-138).

Quá trình điều tra, Cơ quan điều tra đã yêu cầu Ngân hàng TMCP Công Thương Việt Nam và Ngân hàng TMCP Quân đội sao kê tài khoản của Nguyễn Văn Q và Khổng Thị Huyền T. Qua kiểm tra, đối chiếu bảng sao kê hoàn toàn phù hợp với lời khai và các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án.

Quá trình điều tra Nguyễn Văn Q đã thành khẩn khai nhận hành vi phạm tội của mình như nêu trên.

Đối với 01 xe mô tô biển kiểm soát 99D1-115.93. Quá trình điều tra xác định là tài sản của anh Nguyễn Văn V, sinh năm 2004 trú tại thôn N, xã X, huyện Lập Thạch, tỉnh Vĩnh Phúc. Anh V cho Q mượn xe để làm phương tiện đi

lại hàng ngày, anh V không biết Q sử dụng chiếc xe trên để đi thu lãi của chị T nên Cơ quan điều tra đã trả lại xe cho anh Nguyễn Văn V.

Tại Cáo trạng số 92/CT-VKS-LT ngày 06/10/2023 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Lập Thạch truy tố Nguyễn Văn Q về tội "Cho vay lãi nặng trong giao dịch dân sự" theo quy định tại khoản 1 Điều 201 của Bộ luật Hình sự năm 2015.

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Lập Thạch giữ nguyên quan điểm truy tố bị cáo theo tội danh và điều luật như Cáo trạng truy tố và đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng khoản 1 Điều 201, điểm i, s khoản 1 Điều 51, khoản 2 Điều 51, Điều 35 Bộ luật Hình sự đối với bị cáo. Đề nghị xử phạt bị cáo Nguyễn Văn Q hình phạt tiền mức phạt từ 70.000.000 đồng đến 90.000.000 đồng. Đề nghị không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo và đề nghị xử L vật chứng. Đề nghị tịch thu của Nguyễn Văn Q số tiền 7.500.000đồng là tiền lãi theo quy định của Bộ luật dân sự 20%/năm sung quỹ nhà nước. Số tiền còn lại 46.500.000 đồng là tiền thu lời bất chính nên trả lại cho chị Khổng Thị Huyền T. Đề nghị truy thu của chị T 50.000.000 đồng sung quỹ nhà nước; trả lại cho chị T 01 điện thoại di động Iphone 6; tịch thu 01 điện thoại di động Iphone 12 của Q bán phát mại sung quỹ nhà nước. Xác nhận cơ quan điều tra đã thu và trả xe máy cho anh Nguyễn Văn V.

Tại phiên tòa bị cáo nói lời sau cùng thừa nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình và đề nghị Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ và đề nghị xin được áp dụng hình phạt tiền mức án nhẹ nhất.

## NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an huyện Lập Thạch, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện Lập Thạch, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo, người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan không ai có ý kiến khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến Hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Về hành vi phạm tội của bị cáo Nguyễn Văn Q: Ngày 09/12/2022, Nguyễn Văn Q cho chị Khổng Thị Huyền T vay lãi với lãi suất 4.000đồng/1triệu/ngày (tương ứng với lãi suất từ 144%/năm). Cụ thể: Q cho chị T vay 50.000.000đồng với lãi suất 6.000.000đồng/tháng. Chị T đã trả tiền lãi

cho Q 09 tháng bằng 54.000.000đồng (ngày 09/12/2022 khi cho chị T vay tiền Q đã trừ tiền lãi tháng đầu tiên là 6.000.000đồng; ngày 09/01/2023 chị T trả tiền lãi cho Q 6.000.000 đồng; ngày 19/02/2023 chị T trả tiền lãi cho Q 6.000.000đồng; ngày 24/7/2023 chị T trả lãi cho Q 06 tháng tính từ ngày 09/3/2023 đến ngày 08/9/2023 với số tiền 36.000.000đồng) chị T chưa trả tiền nợ gốc là 50.000.000đồng cho Q. Số tiền lãi Q đã thu của chị T là 54.000.000đồng, trong đó: tiền lãi theo mức lãi suất cao nhất theo quy định của Bộ luật dân sự là 20%/năm là 7.500.000đồng, tổng số tiền Q thu lời bất chính là 46.500.000đồng.

Xét lời nhận tội của bị cáo Nguyễn Văn Q tại phiên toà phù hợp với lời khai của bị cáo tại cơ quan điều tra, phù hợp với vật chứng của vụ án, phù hợp lời khai của người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan và các tài liệu chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án, phù hợp với nội dung Cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân huyện Lập Thạch. Như vậy có đủ cơ sở để kết luận bị cáo Nguyễn Văn Q đã cho chị Khổng Thị Huyền T vay tiền số tiền gốc là 50.000.000đồng với mức lãi suất 4.000đồng/1triệu/1ngày, tương đương với lãi suất 144%/năm cao gấp 7,2 lần mức lãi suất cao nhất quy định trong Bộ luật dân sự năm 2015, chị T đã trả lãi cho Q tổng số 54.000.000đồng, số tiền Q thu lời bất chính là 46.500.000đồng.

Hành vi cho vay với mức lãi suất cao gấp 7,2 lần mức lãi suất cao nhất quy định trong Bộ luật dân sự để thu lời bất chính 46.500.000đồng của bị cáo Nguyễn Văn Q đã phạm vào tội "Cho vay lãi nặng trong giao dịch dân sự" theo quy định tại khoản 1 Điều 201 Bộ luật hình sự. Điều luật quy định:

"1. Người nào trong giao dịch dân sự mà cho vay với lãi suất gấp 05 lần trở lên của mức lãi suất cao nhất quy định trong Bộ luật dân sự, thu lợi bất chính từ 30.000.000 đồng đến dưới 100.000.000 đồng…, thì bị phạt tiền từ 50.000.000 đồng đến 200.000.000 đồng hoặc phạt cải tạo không giam giữ đến 03 năm".

Xét tính chất của vụ án ít nghiêm trọng, nhưng hành vi phạm tội của bị cáo Nguyễn Văn Q là nguy hiểm cho xã hội, đã xâm phạm đến trật tự quản lý kinh tế của Nhà nước trong lĩnh vực kinh doanh tiền tệ, xâm phạm đến lợi ích của công dân. Do vậy phải xử lý nghiêm bị cáo mới có tác dụng giáo dục riêng và răn đe phòng ngừa chung.

Xét nhân nhân bị cáo Nguyễn Văn Q là người có nhân thân tốt, bản thân chưa có tiền án, tiền sự, phạm tội lần đầu thuộc trường hợp ít nghiêm trọng, quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo thành khẩn khai báo thực sự tỏ ra ăn năn hối cải về hành vi phạm tội của mình, sau khi nhận Cáo trạng bị cáo tự nguyện nộp số tiền truy thu tại Cơ quan Thi hành án dân sự huyện Lập Thạch đó là tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự bị cáo Q được hưởng theo quy

định tại điểm i, s khoản 1 Điều 51 và khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự; trong vụ án này bị cáo không phải chịu tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự, có nhiều tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự. Do vậy Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ phần nào hình phạt và xem xét áp dụng hình phạt tiền đối với bị cáo cũng đủ điều kiện để cải tạo bị cáo thành người công dân có ích cho gia đình và xã hội, cũng là thể hiện sự khoan hồng của pháp luật.

[3] Về hình phạt bổ sung: Khoản 3 Điều 201 Bộ luật Hình sự quy định: "Người phạm tội còn có thể bị phạt tiền từ 30.000.000 đồng đến 100.000.000 đồng....". Bị cáo đã được áp dụng hình phạt chính là phạt tiền nên không áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền.

[4] Về xử lý vật chứng:

- 01 giấy vay tiền đề ngày 09/12/2022 là tài liệu chứng minh tội phạm nên cần lưu giữ trong hồ sơ vụ án.

- 01 điện thoại Iphone 12 promax thu giữ của Q là công cụ, phương tiện Q dùng để trao đổi, thỏa thuận việc cho chị T vay tiền nên cần tịch thu bán sung vào ngân sách nhà nước.

- 01 điện thoại Iphone 6 thu giữ của chị T là tài sản cá nhân của chị T nên cần trả lại cho chị T.

Số tiền 50.000.000 đồng là tiền gốc chị Khổng Thị Huyền T còn nợ chưa trả cho Q là tiền liên quan đến hành vi phạm tội cần truy thu sung vào ngân sách nhà nước.

- Số tiền lãi 09 tháng chị T đã trả cho Q là 54.000.000đồng (36.000.000đồng thu giữ của Q khi bắt quả tang và 18.000.000đồng chị T đã trả cho Q, Q đã tự nguyện nộp tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện Lập Thạch ngày 19/10/2023), trong đó 7.500.000 đồng là tiền lãi theo mức lãi suất cao nhất của Bộ luật dân sự là 20%/năm cần tịch thu sung vào ngân sách nhà nước. Số tiền 46.500.000đồng là tiền thu lời bất chính cần trả lại cho chị Khổng Thị Huyền T.

Đối với 01 xe mô tô biển kiểm soát 99D1-115.93 thu giữ khi bắt Q. Quá trình điều tra xác định là tài sản của anh Nguyễn Văn V, sinh năm 2004 trú tại thôn N, xã X, huyện Lập Thạch, tỉnh Vĩnh Phúc. A V cho Q mượn xe để làm phương tiện đi lại hàng ngày, anh V không biết việc Q sử dụng chiếc xe trên để đi thu lãi của chị T nên Cơ quan điều tra đã trả lại xe cho anh V là có căn cứ đúng pháp luật.

[6] Về án phí: Bị cáo Nguyễn Văn Q phải chịu 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm.

Vì các lẽ trên,

## QUYẾT ĐỊNH:

Tuyên bố: Bị cáo Nguyễn Văn Q phạm tội "Cho vay lãi nặng trong giao dịch dân sự".

Căn cứ vào khoản 1 Điều 201; điểm i, s khoản 1 Điều 51, khoản 2 Điều 51; Điều 35 của Bộ luật Hình sự năm 2015.

Xử phạt bị cáo Nguyễn Văn Q 60.000.000đồng (Sáu mươi triệu đồng). Số tiền phạt sung vào ngân sách nhà nước.

Căn cứ Điều 47, Điều 48 Bộ luật hình sự; Điều 106 của Bộ luật Tố tụng hình sự. Điều 357, 468 Bộ luật dân sự.

- Tịch thu bán sung vào ngân sách nhà nước 01 điện thoại Iphone 12 Pro-max của Nguyễn Văn Q.
- Truy thu của chị Khổng Thị Huyền T 50.000.000 đồng sung vào ngân sách nhà nước.
- Tịch thu sung vào ngân sách nhà nước 7.500.000đồng.
- Trả lại cho chị Khổng Thị Huyền T 46.500.000đồng.
- Trả lại cho chị Khổng Thị Huyền T 01 điện thoại Iphone 6.

(Vật chứng có đặc điểm như biên bản giao nhận vật chứng ngày 30 tháng 10 năm 2023 giữa Công an huyện Lập Thạch và Chi cục Thi hành án dân sự huyện Lập Thạch).

Kể từ ngày bản án có hiệu lực pháp luật, (đối với các trường hợp cơ quan thi hành án có quyền chủ động thi hành án) cho đến khi thi hành xong tất cả các khoản tiền, hàng tháng bên phải thi hành án còn phải chịu khoản lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại khoản 2 Điều 468 Bộ luật dân sự năm 2015 tương ứng với thời gian chậm trả tại thời điểm thanh toán.

Về án phí: Căn cứ khoản 2 Điều 135 và khoản 2 Điều 136 của Bộ luật Tố tụng hình sự, Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội về án phí, lệ phí Tòa án buộc bị cáo Nguyễn Văn Q phải chịu 200.000 đồng (Hai trăm nghìn đồng) án phí hình sự sơ thẩm.

Trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án bị cáo có mặt có quyền kháng cáo bản án. Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan vắng mặt có quyền kháng cáo bản án về những vấn đề trực tiếp liên quan đến quyền lợi, nghĩa vụ của mình trong hạn 15 ngày kể từ ngày được giao nhận bản án hoặc bản án được niêm yết theo quy định của pháp luật.

Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thoả thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật thi hành án dân sự, thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

***Nơi nhận:***

- Tòa án nhân dân tỉnh Vĩnh Phúc;
- Viện kiểm sát nhân dân huyện Lập Thạch;
- Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Vĩnh Phúc;
- Chi cục Thi hành án dân sự huyện Lập Thạch;
- Công an huyện Lập Thạch;
- UBND xã N, huyện Sông Lô;
- Bị cáo; người có QLNVLQ;
- Huyện ủy Sông Lô;
- Sở Tư pháp tỉnh Vĩnh Phúc;
- Lưu HS, bộ phận theo dõi THAHS, VP.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM**
**THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

**Nguyễn Công Sinh**